TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-ST
Ngày 29-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Ngọc Liêm;

ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Đ trình bày:

Bà Đ cho ông P vay tiền 03 lần, cụ thể: ngày 23/3 âm lịch năm 2024, ông P mượn của Bà Đ số tiền 4.000.000 đồng, ông P có hẹn 20 ngày trả lại nhưng không trả.

Mùng 8/4 âm lịch năm 2024, ông P mượn của Bà Đ thêm 2.000.000 đồng, ông P có trả lại được 1.000.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng (trong đó, tiền nợ cũ 4.000.000 đồng và nợ mới này 1.000.000 đồng).

Rằm tháng 4 năm 2024, ông P mượn của Bà Đ số tiền 12.000.000 đồng, ông P có hẹn 01 tháng trả lại 5 triệu nhưng tới nay không trả đồng nào. Trong lần mượn tiền 4.000.000 đồng và 12.000.000 đồng thì ông P đều có cậy người khác đứng ra hỏi mượn tiền Bà Đ.

Vì vậy, Bà Đ yêu cầu ông P trả lại cho Bà Đ số tiền vay gốc 17.000.000 đồng.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Khoảng tháng 02 năm 2024, ông P có nói với Bà Đ: *"phải cho tôi tiền thì tôi mới chấp nhận quen tình cảm"* do Bà Đ lớn tuổi hơn ông P. Số tiền không nhớ cụ thể bao nhiêu mà ông P đã nhận nhiều lần do Bà Đ cho ông P theo quan hệ tình cảm trai gái chứ không phải là tiền vay mượn. Đến trước Nguyên đán năm 2025, ông P vừa chia tay với Bà Đ. Sau đó ông P có vợ thì Bà Đ quay ngang đòi lại số tiền 17.000.000 đồng. Do chỗ quen nhau về tình cảm thì Bà Đ mới đưa tiền cho ông P, chứ không có quan hệ tình cảm thì làm sao Bà Đ đưa tiền.

Vì vậy, ông P không chấp nhận trả lại số tiền theo yêu cầu của Bà Đ.

Ý kiến của Bà Đ tại phiên tòa: Bà Đ rút lại yêu cầu ông P trả lại tiền vay gốc 1.000.000 đồng, Bà Đ yêu cầu ông P trả lại tiền vay 16.000.000 đồng, xác định đây là tiền mượn chứ không phải tiền cho và có người làm chứng là bà Biểu, ông Thảo xác nhận.

Ý kiến của ông P tại phiên tòa: ông P xác định có xin tiền Bà Đ nhiều lần, không nhớ đã nhận tiền cụ thể bao nhiêu, ông P chỉ nhớ có nhận khoảng 14.000.000 đồng, đây là tiền Bà Đ cho ông P theo tình cảm trai gái, không phải tiền mượn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Đ cho ông P vay tiền được 02 người làm chứng là ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị B xác nhận theo lời khai ngày 31/3/2025, ngày 11/4/2025, thể hiện ông P có vay tiền của Bà Đ là sự thật. Ngoài ra, Bà Đ tự nguyện rút lại yêu cầu ông P trả 1.000.000 đồng nên cần đình chỉ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận khởi kiện của bà Bùi Thị Đ, buộc ông Nguyễn Văn P phải có nghĩa vụ trả cho Bà Đ số tiền vay 16.000.000 đồng; đình chỉ một phần khởi kiện của Bà Đ đối với số tiền 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Bà Đ có đơn khởi kiện đối với ông P về yêu cầu trả lại tiền vay. Ông P có địa chỉ cư trú ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, Bà Đ, ông P đều có mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại đơn khởi kiện, Bà Đ yêu cầu ông P trả lại tiền vay 17.000.000 đồng. Tuy nhiên, Bà Đ rút lại phần khởi kiện về yêu cầu ông P trả lại tiền vay 1.000.000 đồng. Đây là quyền tự định đoạt của Bà Đ nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với một phần khởi kiện về yêu cầu trả lại tiền vay 1.000.000 đồng theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Nếu có tranh chấp thì đương sự có quyền thỏa thuận, khởi kiện lại phần đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Bà Đ cho rằng, ông P vay tiền nên Bà Đ yêu cầu ông P trả lại tổng số tiền vay 16.000.000 đồng. Trong khi đó, ông P có nhận số tiền 14.000.000 đồng từ Bà Đ giao là tiền cho ông P theo tình cảm trai gái nên ông P không chấp nhận trả lại cho Bà Đ số tiền 17.000.000 đồng.

Bà Đ chứng minh cho khởi kiện của mình gồm người làm chứng ông Bùi Văn T có lời khai xác định: *"...P có nhờ tôi đi hỏi tiền giùm cho P mượn khoảng 4 triệu..., Phong lên nhận tiền 4 triệu đồng từ Đẹt giao cho P, đồng thời, P hứa với Đ 20 ngày trả lại tiền. Bên cạnh đó, Đ có nói "cho ông đúng 01 tháng rồi trả luôn"*. Kế tiếp, người làm chứng bà Nguyễn Thị B có lời khai xác định: *"...ngày 15/4 âm lịch, Phong nhờ tôi nói với Đẹt cho Phong mượn đỡ 12 triệu, rồi trả 01 tháng 5 triệu. Khi có tiền thì trả 5 triệu, còn không có tiền thì trả từ 01 đến 02 triệu đồng..., P nói với tôi trước khi nhờ tôi nói lại với Đ. Khoảng 03 giờ chiều ngày 15/4 âm lịch, Đẹt mang tiền đưa cho Phong nhận 12 triệu tại nhà tôi, có mặt tôi, Đ, P..."*. Ngoài ra, ông P chứng minh cho ý kiến phản bác của mình là người làm chứng ông Bùi Văn R có lời khai xác định: *"...vụ tiền bạc giữa Đ và P thì tôi không rành..."*.

[4] Theo lời khai của Bà Đ, ông P, các tài liệu, chứng cứ, người làm chứng do Bà Đ, ông P cung cấp, do Tòa án thu thập thì thấy, Tòa án xác định giữa Bà Đ và ông P có xác lập hợp đồng vay tiền bằng miệng là có thật, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Theo đó, Bà Đ đã giao cho ông P nhận số tiền 16.000.000 đồng. Tuy ông P cho rằng, ông P chỉ nhận 14.000.000 đồng là khoản tiền do Bà Đ cho ông P theo quan hệ tình cảm trai gái nhưng ông P không chứng minh được có quan hệ tặng cho tài sản ở đây. Theo quy định khoản 2 khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không chấp nhận lời khai phản bác của ông P.

[5] Như vậy, ông P vay tiền gốc 16.000.000 đồng của Bà Đ nhưng ông P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lại tiền vay cho Bà Đ là vi phạm nghĩa vụ theo quan hệ vay tiền. Do đó, Bà Đ yêu cầu ông P có trách nhiệm trả lại tiền vay gốc 16.000.000 đồng là có căn cứ. Theo quy định Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Bà Đ về yêu cầu ông P có trách nhiệm trả lại cho Bà Đ số tiền vay gốc 16.000.000 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận phần khởi kiện của Bà Đ nên ông P phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận phần khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P về yêu cầu trả lại tiền vay;

Buộc ông Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm trả lại cho bà Bùi Thị Đ tổng số tiền vay gốc 16.000.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P về yêu cầu trả lại tiền vay gốc: 1.000.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đ được nhận lại tạm ứng án phí 425.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0024223 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông P phải chịu án phí 800.000 đồng.

4. Bà Đ, ông P có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân